

Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ

P, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thẩm phán ra quyết định: Ông **Nguyễn Anh P.**
- Người khởi kiện: Ông **Thái Minh B.**, sinh năm 1976.
- Người bị kiện: Bà **Nguyễn Thị Kim L.**, sinh năm 1975.
- Đồng địa chỉ: **Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.**

NỘI DUNG:

Theo nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 18/02/2025, ông **Thái Minh B.** và bà **Nguyễn Thị Kim L.** thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Thái Minh B.** và bà **Nguyễn Thị Kim Liên** kết H với nhau vào ngày 22/9/1999 đăng ký tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống tại xã H, huyện P. Trong quá trình chung sống, lúc đầu thì hạnh phúc, đến giữa năm 2024 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, cả hai không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên ông **B.** và bà **L.** có nguyện vọng xin được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên **Thái Minh Đ.**, sinh ngày 19/11/2009 và **Thái Ngọc H1.**, sinh ngày 23/9/2011, hiện nay các con chung đang ở chung với vợ chồng. Khi ly hôn, ông **B.** đồng ý nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, ông **B.** không yêu cầu bà **L.** cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản ông **Thái Minh B.** và bà **Nguyễn Thị Kim L.** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên nhận định:

[1] Nội dung thỏa thuận, thống nhất trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo hồ sơ hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình tự lý hòa giải số 09/2025/TLHG-

HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; các Điều 32, 33, 34, 35, 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 02 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 09/2025/TLHG-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc “ly hôn”, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Thái Minh B** và bà **Nguyễn Thị Kim L** thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung của vợ chồng: Ông **Thái Minh B** và bà **Nguyễn Thị Kim L** thống nhất có 02 con chung tên **Thái Minh Đ**, sinh ngày 19/11/2009 và **Thái Ngọc HI**, sinh ngày 23/9/2011, hiện nay các con chung đang ở chung với vợ chồng. Khi ly hôn, ông **Thái Minh B** đồng ý nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, ông **B** không yêu cầu bà **L** cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bà **Nguyễn Thị Kim L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông **Thái Minh B** và bà **Nguyễn Thị Kim L** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải: Ông **Thái Minh B** và bà **Nguyễn Thị Kim L** không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Các đương sự, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- UBND xã Hòa Định Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Pha